

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2020/HS-ST  
Ngày: 22-9-2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Quang Chân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Huỳnh Văn Hiếu;
2. Ông Trương Văn Thảo.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Lương Văn Khang, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020 tại Tòa án nhân dân thành phố K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 76/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Q, sinh ngày 20/7/2020; nơi sinh: K – An Giang; nơi cư trú: tổ 10, khóm Vĩnh Phước, phường Núi Sam, thành phố K, tỉnh An Giang; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Quốc, sinh năm 1952 và bà Hà Thị Lệ Danh, sinh năm 1950; chưa có vợ, con; Anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là người cuối cùng.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo đầu thú, tạm giam từ ngày 29/5/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

***Người chứng kiến:*** Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1956; nơi cư trú: tổ 02, ấp C, xã V, thành phố K, tỉnh An Giang, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 20/01/2020, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, lực lượng phối hợp Công an thành phố K và Công an xã V, thành phố K, trên đường tuần tra đến khu vực chợ “NC” (tổ 01, ấp V1, xã V, thành phố K) phát hiện, lập biên bản bắt quả tang Nguyễn Văn Q, có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; thu giữ 01 túi nhựa trong suốt, hàn kín, chứa tinh thể trắng. Q khai ma túy đá, nhờ người thanh niên (không rõ lai lịch) mua tại thị trấn Nhà Bàng, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang, sử dụng một phần, còn lại cất giấu để sử dụng.

Vật chứng thu giữ: 01 túi nhựa trong suốt, hàn kín, chứa tinh thể trắng (đã bàn giao Cơ quan Thi hành án dân sự); 01 xe mô tô, biển số 61F6-0844 (không giấy chứng nhận, có dấu hiệu đục sửa số khung, số máy; đã bàn giao cho lực lượng Cảnh sát giao thông xử lý theo thẩm quyền luật định.

Căn cứ Kết luận giám định số 32/KLGT-PC09 (MT) ngày 12/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, ghi nhận: Mẫu M gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamin, khối lượng 0,1552 gam.

Ngày 05/3/2020, Cơ quan điều tra Công an K đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và Lệnh bắt tạm giam đối với Nguyễn Văn Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tại Cáo trạng số 76/CT-VKSCĐ ngày 28/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố Nguyễn Văn Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận và trong lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Trong phát biểu luận tội, Kiểm sát viên trình bày: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Ma túy là chất gây nghiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, đời sống tinh thần của con người, gây nguy hiểm đến trật tự xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, học lực thấp, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, bị cáo đầu thú và trong quá trình điều tra cũng

nếu tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, bị cáo đủ điều kiện được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt, đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định.

- Đối với xe mô tô biển số 61F6 – 0844, bị cáo khai mượn của Nguyễn Văn Thuận sử dụng đi việc riêng, xe không có giấy chứng nhận, có dấu hiệu đục sửa số khung, số máy, qua điều tra, xác minh đối tượng Nguyễn Văn Thuận bỏ đi khỏi địa phương không rõ lý do. Nhận thấy không thể xác định chủ sở hữu tài sản nên đề nghị chuyển cơ quan cảnh sát giao thông giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với người thanh niên (không rõ lai lịch); Nguyễn Văn Thuận bỏ đi khỏi địa phương không rõ lý do, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý theo luật định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*Về tố tụng:*

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[2] Sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Người chứng kiến đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

*Về nội dung:*

[3] Hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo Q khai, khoảng 00 giờ ngày 19/01/2020, bị cáo ở nhà tại tổ 10, khóm Vĩnh Phước, phường Núi Sam, thành phố K thì Thuận (Ếch) đến chơi, bị cáo mượn xe honda biển số 61F6-0844 của Thuận chạy đến thị trấn Nhà Bàng mục đích mua ma túy sử dụng, khi đến ngã ba chợ Nhà Bàng, gặp một người đàn ông chạy xe honda ôm không biết tên và địa chỉ, Q đưa tiền cho người đàn ông đi mua ma túy đá với số tiền 200.000 đồng, tiền xe 20.000 đồng, tổng cộng 220.000 đồng, nhận tiền rồi chạy xe đi khoảng 10 phút sau đó mang đến giao cho bị cáo, Q chạy xe về nhà, trên đường về đến khu vực gần chợ NC thì bất ngờ bị lực lượng cảnh sát đặc nhiệm kiểm tra phát hiện bắt quả tang bị cáo đang tàng trữ trái phép chất ma túy, sau đó dẫn giải về trụ sở Công an xã V lập biên bản.

Ngoài ra, bị cáo còn khai bản thân nghiện, đã bốn lần nhờ người thanh niên không rõ lai lịch, giúp mua ma túy, mỗi lần 200.000 đồng, cất giấu để sử dụng, bị bắt quả tang như nội dung vụ án. Xe mô tô biển số 61F6-0844 bị cáo mượn của Nguyễn Văn Thuận (bạn của Q) sử dụng đi việc riêng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 20/01/2020, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định số 32/KLGT-PC09 ngày 12/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang cùng những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Từ đó, có đủ căn cứ xác định bị cáo đã có hành vi cất giấu trái pháp luật chất ma túy với khối lượng ma túy (Methamphetamine) là 0,1552 gam; bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Ma túy là chất gây nghiện, là mầm mống làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác nên Nhà nước độc quyền quản lý, đồng thời nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy mà còn gây tác động xấu đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, do đó cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có thái độ thanh khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện đầu thú, về nhân thân chưa có tiền án tiền sự, thuộc thành phần nhân dân lao động, học lực thấp nên có sự hạn chế

trong nhận thức pháp luật. Vì vậy, bị cáo đủ điều kiện được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Hình phạt bổ sung: Bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động; xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong vụ số 32/KLGT-PC09 (MT) ngày 12/02/2020) có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố K, tỉnh An Giang các chữ ký ghi tên, Trần Phương Chúng, Nguyễn Đăng Khoa, đây là vật cấm lưu hành. Xét, tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) chiếc xe mô tô mang biển số 61F6-0844, số máy: Không, số khung: VHMDCG024UM011729, không có giấy chứng nhận đăng ký xe, chuyển Cơ quan Cảnh sát giao thông giải quyết theo thẩm quyền.

[7] Những vấn đề khác: Đối với người thanh niên (không rõ lai lịch); Nguyễn Văn Thuận bỏ đi khỏi địa phương không rõ lý do, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.*

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Văn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Q 02 năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày 29/5/2020 (ngày hai mươi chín, tháng năm, năm hai nghìn không trăm hai mươi).

*Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự;*

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong vụ số 32/KLGT-PC09 (MT) ngày 12/02/2020) có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố K, tỉnh An Giang các chữ ký ghi tên, Trần Phương Chúng, Nguyễn Đăng Khoa.

Chuyển giao Cơ quan Cảnh sát giao thông giải quyết theo thẩm quyền đối với 01 (một) chiếc xe mô tô mang biển số 61F6-0844, số máy: Không, số khung: VHMDCG024UM011729, không có giấy chứng nhận đăng ký xe.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Điều tra - Công an thành phố K với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K ngày 10/8/2020).

*Áp dụng Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;*

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà**

**Nguyễn Quang Chân**